

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM**

----\*----

**Liên Đăng – Thích Tiến Đạt**

**PHÉP TẮC  
DÀNH CHO PHẬT TỬ TẠI GIA**

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO**

*Nguyện đem công đức này, hồi hướng cầu nguyện  
Phật pháp trường tồn, quốc gia hưng thịnh, hết thảy  
chúng sinh đều chứng đạo Bồ Đề, đồng sinh Cực Lạc quốc.*

## LỜI TỰA

“Nước có phép nước, nhà có luật nhà” đối với bốn chúng đệ tử của Phật đều có uy nghi giới luật. Ngày nay có nhiều cư sĩ, phật tử tinh tiến tu tập mà đối với uy nghi giới luật của mình lại không hay biết, do vậy uy nghi đa phần không hợp với phép tắc. Học Phật là sự nghiệp siêu phàm nhập thánh, có một phần cung kính liền có một phần lợi ích, mười phần cung kính có mười phần lợi ích. Nếu phép tắc chưa thấu đáo mà có thể thâm nhập Phật đạo là điều không thể. Vì vậy, tôi chẳng quản tài hèn, sức mọn y cứ vào giới luật uy nghi mà biên tập cuốn “Phép tắc dành cho phật tử tại gia” bao gồm giới luật và uy nghi của Phật tử tại gia nhằm giúp quý vị cư sĩ, Phật tử tu tập hành trì đúng như pháp, ngõ hầu tiến nhập Phật pháp, trang nghiêm tự thân và hộ trì Tam bảo.

Thành kính tri ân Đức Đệ Tam Pháp Chủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam và Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm, Phó chủ tịch Hội Đồng Trị Sự kiêm trưởng ban Hoằng Pháp Trung Ương đã đọc duyệt và góp ý cho cuốn sách này.

Xin đem công đức hồi hướng trang nghiêm Tịnh Độ cùng hết thảy chúng sinh đồng sinh về Cực Lạc!

***Tự tứ Phật lịch 2556***  
**Liên Đăng – Thích Tiến Đạt**

# PHẦN I

## PHÉP TÁC CỦA PHẬT TỬ TẠI GIA

### CHƯƠNG I: KÍNH PHẬT

1. Cư sĩ, Phật tử: Khi thấy tượng Phật (Bất luận là tranh ảnh hay hình tượng) đều phải chỉnh đốn y phục, chí thành đỉnh lễ, tối thiểu cũng phải chấp tay cúi đầu.

2. Nơi Phật điện, Phật tháp, Pháp đường, giảng đường, thiền đường, niệm Phật đường v.v... Nếu thấy tượng Phật đều phải lễ bái, khi lễ bái tưởng niệm bài kệ:

*“Trên trời, dưới đất không bằng Phật  
Mười phương thế giới chẳng sánh kịp  
Những gì con thấy ở thế gian  
Hết thấy không có ai như Phật”*

*Án phạ nhật la vật* (3 lần)

3. Khi vào trong Phật điện không được mang theo túi xách, nón mũ... (trừ kinh sách và lễ vật

cúng Phật). Vào trong rồi chẳng được nhìn ngó phải trái, nếu muốn chiêm bái phải đợi sau khi hành lễ xong mới được từ tốn chiêm ngưỡng. Khi chiêm ngưỡng tượng Phật thầm niệm bài kệ sau:

***“Nếu được thấy Phật,  
Nguyện cho chúng sinh,  
Được mắt vô ngại,  
Thấy hết thấy Phật”***

***Nam mô A Di Đà Phật!*** (10 lần)

4. Nếu đi kinh hành phải đi thuận theo chiều kim đồng hồ hoặc ba vòng hoặc bảy vòng, cúi đầu nhìn thẳng vừa đi vừa niệm Phật.

5. Chẳng được nói chuyện thể tục nơi Phật điện, nếu nói Phật pháp cũng chẳng được lớn tiếng, chẳng được cười đùa, chẳng được dựa cột, dựa vách, không được khạc nhổ, nếu ợ ngáp phải lấy tay che miệng.

6. Khi lễ bái phải thung dung, thành kính, năm vóc sát đất, chí thành tưởng niệm bài kệ:

***“Phật chúng sinh tính thường rộng lặng  
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn***

***Lưới Đế Châu ví đạo tràng***

***Mười phương Chư Phật hào quang sáng ngời***

***Trước Bảo Tọa thân con ảnh hiện***

***Cúi đầu xin thệ nguyện qui y.”***

***Nam mô A Di Đà Phật!***

***(10 lần)***

7. Nếu thấy tượng Phật, tranh ảnh Phật, kinh Phật để ở chỗ bất tịnh phải nhanh chóng để vào nơi thanh tịnh. Nếu thấy người nào có thái độ thiếu tôn trọng kinh, tượng Phật phải nhẹ nhàng khuyên bảo.

8. Tranh tượng Phật không được để trong phòng ngủ hay ở chỗ không trang trọng, bởi tượng Phật ở đâu cũng như Phật đang ở đó không thể không cung kính.

*(Có người đối đáp với giáo pháp của Phật thì hết sức hâm mộ tán thán nhưng đối với kinh, tượng Phật phần nhiều xem thường. Kính trọng kinh, tượng Phật vốn là thành tựu phẩm hạnh, đức hạnh của chính mình. Đối với kinh, tượng Phật mà bất kính thì diệu nghĩa Phật pháp làm sao thâm nhập được).*

## CHƯƠNG 2: KÍNH PHÁP

1. Cư sĩ, Phật tử khi đọc kinh luật của Phật phải nên đốt hương, ngồi ngay ngắn như đối trước Phật, chẳng được tựa ghế, ngồi ngả nghiêng: Chẳng được tay bắt cầm vào kinh, tượng Phật.

2. Muốn đọc kinh trước nên tĩnh tọa ít phút thâm niệm bài kệ:

***“Phật pháp cao sâu rất nhiệm mầu***

***Ngàn muôn ức kiếp khó tìm cầu***

***Nay con nghe thấy xin gìn giữ***

***Chân nghĩa Như Lai nguyện hiểu sâu”***

***Nam mô A Di Đà Phật!*** (10 lần)

Niệm rồi chắp tay trước ngực, cúi đầu xá kinh ba xá rồi mới mở kinh ra đọc.

3. Đọc kinh phải đọc thông thả từng chữ rõ ràng, hiểu rõ nghĩa lý, chẳng được đọc qua loa.

4. Khi đọc kinh phải mặc áo dài, trên án kinh ngoài lư hương ra không được để tạp vật. Trên



kinh sách có bụi phải lấy khăn sạch lau đi, không được dùng miệng để thổi bụi.

5. Đọc xong hoặc tạm nghỉ phải dùng kẹp để đánh dấu trang, gấp lại để ngay ngắn, dùng khăn sạch phủ lên.

6. Đang đọc kinh mà tạp niệm khởi lên, hoặc có khách đến cũng phải gấp kinh lại để ngay ngắn rồi mới tiếp chuyện. Không được ở ngay án kinh mà nói chuyện thể tục, cười đùa, lớn tiếng, khạc nhổ, ợ ngáp.

7. Khi đọc kinh thấy có những điều tâm đắc sau khi đọc xong phải ghi chép lại không được dùng bút đánh dấu vào các trang kinh sách.

8. Khi sách Phật phải để nơi trang trọng không được để tạp loạn với sách thể tục, chẳng được để nơi bàn ghế phòng khách hay đầu giường ngủ.

9. Kinh sách nếu bị tổn hại phải nhanh chóng tu bổ, thường giữ gìn bảo quản như mới.

10. Khi nâng kinh, tượng phải nâng bằng hai tay, nâng ngang ngực, chẳng được cầm một tay mà đi. Đã nâng kinh, tượng chẳng được hướng đến

người khác làm lễ, chẳng được lấy kinh sách mà vái chào người, chỉ nên hai tay nâng cao kinh, tượng lên ngang trán rồi khế cúi đầu.

11. Chẳng được nằm ngửa, nghiêng, nằm sấp mà đọc kinh sách Phật giáo, bẻ gập, cuộn tròn kinh sách để đọc. Trước khi đọc phải rửa tay, súc miệng sạch sẽ, khi đọc kinh không được ăn uống tạp vật.

## CHƯƠNG 3: KÍNH TĂNG

1. Phàm Cư sĩ, Phật tử khi thấy chư tôn đức Tăng, Ni đều phải nên đứng ngay ngắn, chắp tay cúi đầu thưa hỏi, chẳng được ngồi mà không đứng dậy (Trừ khi đang tụng kinh, lễ Phật, bệnh nặng).

2. Chẳng được gọi thẳng tên pháp danh của chư tôn đức giáo phẩm Tăng, Ni mà phải gọi là: Đại đức hay Hòa thượng, Thượng tọa, Ni trưởng, Ni sư... Khi đối diện hầu chuyện chẳng được gọi pháp danh của quý ngài, chỉ bạch Thầy, bạch Đại đức...

3. Chẳng được nghe trộm các vị xuất gia thuyết giới Bồ tát, cử tội, yết ma...

4. Khi đến chùa không được tự tiện đi vào phòng ở của quý Tăng, Ni.

5. Phàm thấy các bậc tôn túc trưởng lão đạo cao đức trọng nên như kính Phật. Đối với chư tôn đức Tăng, Ni nên kính như Bồ tát, chẳng được coi thường. Ví dụ gặp phải người không tốt (Phi hảo Tăng) cũng nên kính trọng, vì họ đang mang hình tướng Sa môn đệ tử của Phật.

6. Nếu muốn tham vấn Phật pháp phải nên chỉnh đốn y phục thành kính tham lễ. Tối thiểu cũng phải chấp tay cúi đầu thưa thỉnh, lắng tâm nghe kỹ, ghi nhớ không quên. Quý Ngài nói chưa xong không được nói xen ngang hoặc cắt vấn, nếu còn nghi ngờ thì được phép thưa hỏi.

7. Phàm Tăng Ni có lỗi lầm phải do Tăng đoàn như pháp cử tội. Cư sĩ, phật tử không được phép kể tội người xuất gia, nói xấu sau lưng cũng không được. Không được tuyên truyền lỗi lầm của người xuất gia khiến cho người đời suy tổn lòng tin đối với Phật pháp.

8. Khi đi đường gặp người xuất gia phải nên cúi đầu chấp tay chào hỏi, nhường đường, mang đỡ đồ vật, nhường chỗ ngồi v.v...

9. Trước mặt người xuất gia phải ăn mặc cho kín đáo, chẳng được gãi đầu, khạc nhổ, chống nạnh, lắc lư thân hình, ngồi xổm, vung vẩy chân tay, đứng ngồi ở chỗ cao hơn, cười đùa, nói tục v.v...

## CHƯƠNG 4: PHỤNG DƯỠNG CHA MẸ

1. Cư sĩ, Phật tử phụng dưỡng cha mẹ là để trọn vẹn hiếu đạo, chẳng những sớm thăm tối hỏi, quạt nòng ẩm lạnh, ăn mặc đầy đủ, chăm sóc lúc ốm đau, thừa thuận vâng lời khiến cho cha mẹ được vui lòng mà phải giúp cho cha mẹ thoát khỏi biển khổ luân hồi sinh tử “cha mẹ có sinh về Cực Lạc, đạo làm con mới trọn vẹn”.

2. Khi thấy cha mẹ đều phải khởi tâm kính trọng đứng ngồi ngay ngắn, chẳng được khinh mạn đứng ngồi, nói năng thiếu lễ độ. Thâm niệm bài kệ:

*“Hiếu dưỡng phụ mẫu,  
Nguyện cho chúng sinh,  
Khéo gần Chư Phật,  
Phụng dưỡng hết thầy.”*

*Nam mô A Di Đà Phật!* (10 lần)

3. Thường nên dùng nhân duyên Phật pháp để kính khuyên cha mẹ bỏ ác làm lành, quy y

tam Bảo, trai giới niêm Phật, cầu sinh Tịnh độ; Hoặc nhờ thiện tri thức khuyên bảo khiến cha mẹ gieo trồng thiện căn phúc đức nhân duyên với Phật pháp.

4. Nếu thấy cha mẹ chưa thật tin Phật, phải đợi khi nhân duyên thích hợp mới nên nói, như: gặp lúc ốm đau, bệnh tật, tai họa, suy vi, người thân qua đời v.v... nên lựa lời giúp cha mẹ thấu hiểu Phật pháp.

5. Nếu cha mẹ ăn thịt, uống rượu... thì nên khẩn thiết quỳ lạy cha mẹ mà thưa rằng: Con là đệ tử Phật ăn chay, giữ giới; Ăn thịt thương tổn chúng sinh, uống rượu mê mờ tâm tính chẳng được tự mình ăn uống, chẳng được cho người khác ăn uống, kính xin cha mẹ cho con được trọn vẹn đức hạnh của người Đệ tử Phật, cũng là bảo toàn sinh mệnh cho chúng sinh v.v...

6. Khi trong nhà có lễ tiết, yến tiệc như mừng thọ, sinh nhật, giỗ chạp, tết nhất đều phải nương theo Phật pháp mà thực hành tụng kinh, lễ sám, ăn chay, phóng sinh làm việc phúc thiện để làm tư

lượng Tịnh độ, tránh yến tiệc linh đình, sát sinh hại vật, rượu chè đái khách.

7. Nếu thọ mệnh của cha mẹ sắp hết, phải sớm dự liệu thường đem lạc cảnh Tây phương nói cho cha mẹ nghe mà phát khởi tín nguyện cầu sinh Tịnh độ. Khi cha mẹ mệnh chung (mất), phải mời Tăng, Ni, Cư sĩ, Phật tử đến để trợ niệm. Dặn dò người thân không được khóc lóc, nhất nhất theo đúng Phật pháp để cử hành. Ví dù không thể trọn vẹn cũng nên niệm Phật trợ niệm và tránh sát sinh hại vật để cúng lễ và thiết đãi khách.

8. Đối với các bậc tôn trưởng trong gia đình dòng họ, cô gì chú bác anh em phải kính trọng như cha mẹ không khác, thường đem nhân duyên Phật pháp mà giáo hóa họ.

## CHƯƠNG 5: CƯ GIA

1. Cư sĩ, Phật tử tại gia tuy chẳng thể làm mọi việc đúng như lời Phật dạy, nhưng quan trọng là đừng tạo thêm ác nghiệp. Thường niệm bài kệ sau:

***“Khi ở tại gia,  
Nguyện cho chúng sinh,  
Biết nhà không thật,  
Xa lìa bức bách”***

***Nam mô A Di Đà Phật!*** (10 lần)

2. Nếu khuyên vợ (chồng) con, trước nên bàn lý nhân quả, sau lấy Phật pháp mà thảo luận, tiếp đó đem cảnh vui sướng ở cõi Tịnh độ mà chỉ bày. Thường niệm bài kệ:

***“Gia đình hội họp  
Nguyện cho chúng sinh  
Oán thân bình đẳng  
Xa lìa tham sân!”***

***Nam mô A Di Đà Phật!*** (10 lần)



3. Nếu vợ (chồng), con cháu có chút tín tâm thì lấy năm giới để mà răn dạy. Muốn giúp con cái dễ dạy bảo, nên lấy kinh sách phổ thông về Phật pháp cho đọc và thường thảo luận giải thích cặn kẽ, khiến những tư tưởng trí tuệ, thiện lành, chân chính của Phật pháp thâm nhập vào trong tàng thức.

4. Nếu gia đình có điều kiện nên lập một bàn thờ Phật nhỏ dành cho gia đình, để tiện sớm tối lễ bái tụng niệm, khiến cho thân quyến gần gũi mà phát sinh tín tâm. Mỗi khi lên phòng thờ Phật, thắm niệm bài kệ:

*“Bước lên lầu gác,  
Nguyện cho chúng sinh,  
Lên lầu chính pháp,  
Thấu triệt hết thảy”*

*Nam mô A Di Đà Phật!* (10 lần)

5. Nếu có sử dụng nhân công, người giúp việc cũng phải yêu cầu họ niệm Phật, không sát sinh không uống rượu, lại chẳng được xem nghe phim ảnh sách báo đồi trụy, bạo lực dâm dăng... Tự thân

cư sĩ, Phật tử phải là tấm gương cho họ về các việc đó. Tự mình uy nghi thanh tịnh, đoan chính, không câu gắt, không mắng chửi, không uống rượu, không quá lời, không chơi bời, cờ, bạc, trai gái... gặp khi người thân cư xử trái lẽ cũng chẳng sinh cái giận mắng chửi, mà nên nhẹ nhàng khuyên bảo.

6. Khi gia đình có việc vui mừng, phải nên đem chút tiền tài cúng dàng Tam Bảo, bố thí cho người nghèo khó, bệnh tật. Khi bố thí nên niệm bài kệ:

***“Làm việc bố thí,***

***Nguyện cho chúng sinh;***

***Bố thí hết thảy,***

***Tâm không xén tiếc”***

***Nam mô A Di Đà Phật!***

***(10 lần)***

Nếu có hội họp thân quyến để chúc mừng cũng nên ăn chay, giảng giải nhân quả Phật Pháp, bố thí phóng sinh, ấn tống kinh sách tặng cho thân nhân.

7. Nếu gia đình giàu có cũng nên tiếp phúc mà ăn dùng tiết kiệm, chớ có hoang phí mà tổn phúc. Nếu dư dật nên làm các việc công ích từ thiện,

tuyên dương Phật pháp, trang nghiêm chùa cảnh, tượng Phật. Nếu đại phú thì nên xây dựng Đạo tràng tu tập cho cư sĩ, Phật tử, hoặc xây dựng Phật học viện cho Phật tử tại gia, hoặc xây dựng các cơ sở từ thiện nuôi dưỡng người già cô đơn, trẻ em mồ côi... sửa đường, làm cầu, xây bệnh viện từ thiện theo tấm gương Trưởng giả Cấp Cô Độc thời Đức Phật.

8. Cư sĩ, Phật tử không được làm nghề sát sinh, kinh doanh nhà hàng sát sinh hại vật, buôn bán rượu, thịt, thuốc lá, ma túy, vũ khí, mại dâm, vũ trường, vàng mã v.v... Kinh doanh buôn bán phải trung thực không được lừa gạt, trốn thuế, buôn lậu...

## CHƯƠNG 6: ĐÃI KHÁCH

1. Cư sĩ, Phật tử tiếp đãi tân khách, ngoài việc chào hỏi xã giao, trao đổi công việc ra không nên nói chuyện gì khác. Phải đem nhân duyên Phật pháp và nhân quả thiện ác để thảo luận. Chẳng được bàn luận chính trị hay dờ, cán bộ xấu tốt, chiến tranh, cướp bóc, hiếp dâm, trộm cướp và hết thảy những chuyện nhảm nhí ở thế gian.

2. Phàm đãi cơm phải nên dùng đồ chay, chẳng được giết hại sinh vật, bia rượu để đãi khách... Vạn bất đắc dĩ phải dùng đồ mặn thì nên mua đồ làm sẵn ở chợ nhưng phải sám hối niệm Phật để giải trừ oan kết. Đối với người làm công (thợ xây, thợ mộc v.v...) nếu đãi ăn uống cũng nên như vậy.

3. Nếu đưa khách đi thăm quan nhà cửa trước phải đưa lên nơi thờ Phật, gia tiên hành lễ, sau mới đưa đi xem các chỗ khác.

4. Khi nói chuyện chẳng được khen mình chê người, nói lười đòi chiều, nói lời thêu dệt, phát

khởi thị phi. Chẳng được bồi tiếp khách đánh cờ, đánh bạc, ca xướng v.v...

5. Khách ra về nên tặng kinh sách Phật hay chuỗi hạt và khuyên họ niệm Phật, ăn chay bỏ ác làm lành v.v...

6. Nếu có Tôn Đức Tăng, Ni đến nhà phải ra nghênh tiếp lễ bái, dạy con cháu ra bái chào, cầu nghe Pháp yếu. Quý ngài có dạy bảo điều gì nhất tâm tiếp nhận và lễ bái tạ ơn. Khi ra về cũng phải cung tiễn thành kính.

## CHƯƠNG 7: ĐỌC SÁCH

1. Cư sĩ, Phật tử đọc sách phải nên phân biệt chính, tà, chân, ngụy, đại, tiểu thiên viên.

2. Phàm những sách tướng số, bói toán, xem ngày tốt xấu, binh thư, địa lý, thiên văn, tà giáo ngoại đạo v.v... đều chẳng nên đọc, những tiểu thuyết phong tình, bạo lực cũng không nên đọc.

3. Tuy là kinh sách Phật giáo cũng phải đọc có thứ lớp theo sự chỉ dẫn của các minh sư. Nếu người chuyên tu Thiền, Tịnh, Mật v.v... thì nên nghiên cứu sâu kinh sách thuộc pháp môn mà mình tu tập không nên tạp học.

4. Đối với các kinh sách triết học, tôn giáo, văn hóa Đông Tây nếu có khả năng thì nên tham khảo, nhưng không sinh chấp trước so sánh với Kinh Phật. Phải lấy kinh sách Phật làm tiêu chuẩn để nhận xét đánh giá các loại kinh sách vở của thế gian để thấy được trí tuệ giải thoát của Phật giáo.

## CHƯƠNG 8: LÀM QUAN (công chức)

1. Cư sĩ, Phật tử làm cán bộ quan chức các cấp chính quyền, đoàn thể, chẳng được phát động chiến tranh làm cho vô số sinh linh, dân lành vì đó mà chết oan.

2. Chẳng được ban hành chính sách pháp luật ngăn cấm quyền của con người, trong đó có quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo: như phá diệt Phật pháp, hạn chế người xuất gia, ngăn cấm làm chùa, tạo tượng, giảng kinh thuyết pháp, đạo tràng tu học đúng chính pháp v.v...

3. Cư sĩ, Phật tử nếu có địa vị lớn trong xã hội phải tự mình nên rộng hành pháp hóa; Bồ cáo với mọi người rằng: Tôi là đệ tử Phật không ăn thịt uống rượu vì thế không đi dự tiệc rượu, không ăn hối lộ, không ức hiếp dân lành, không thưởng phạt bất minh, không tham ô, làm giàu bất chính v.v...

4. Phạm phán xử thị phi phải tuân thủ pháp luật và cân nhắc tình lý cho thấu đáo. Sau đó phải lấy nhân quả, phật pháp nhân duyên mà khuyên răn họ.

5. Phàm ban hành chính sách pháp luật phải đối chiếu với kinh luật Phật dạy, lấy lợi ích của nhân dân và đất nước đặt lên hàng đầu, chẳng được tư tình vì lợi ích cá nhân hay một nhóm người v.v...

6. Đối với cấp trên hay cấp dưới của mình đều phải ứng xử đúng theo tinh thần Phật pháp đó là tứ nhiếp, lục hòa. Không kết bè, kết đảng, bao che thuộc hạ làm càn, nịnh hót bề trên lấy lòng.

7. Khi đi công tác ở bên ngoài, nếu có cơ hội tiếp xúc với nhân dân đều nên đem Phật pháp để nói chuyện giáo hóa dân chúng, thuộc hạ. Ngoài công việc của Quốc gia xã hội ra đều nên thảo luận về Phật pháp nhân duyên, nhân quả thiện ác. Quan tâm đến việc từ thiện xã hội, người nghèo khó bệnh tật...

8. Luôn mang theo kinh sách Phật giáo để đọc duyệt và tặng kết duyên với mọi người.



## CHƯƠNG 9: BUÔN BÁN, KINH DOANH

1. Phàm Cư sĩ, Phật tử làm nghề kinh doanh buôn bán, đã không quá khó nhọc lại rất tự do, chính là điều kiện tốt để nương vào Phật pháp mà hành sự.

2. Chẳng được buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng. Không được bán 2 giá, không được dùng hai đấu, không được dùng hai cân, không được trốn thuế.

3. Chẳng được khinh thường người khó, người già, trẻ nhỏ. Không được kinh doanh hàng thịt, cá (đồ tể). Không được kinh doanh nhà hàng sát sinh hại vật, quán rượu, vũ trường, cờ bạc, mại dâm, cầm đồ, cho vay nặng lãi. Chẳng được mua bán nam nữ, vũ khí, bia rượu, thuốc lá, thuốc gây nghiện, không được kinh doanh các trò chơi, tiêu khiển trái thuần phong mỹ tục.

4. Nếu có sử dụng nhân công, người giúp việc trước phải nói rõ cho họ biết nương theo Phật pháp để làm việc.

5. Đối với những người cùng buôn bán cũng phải đem Phật pháp để thảo luận giảng giải cho họ biết để tránh buôn gian bán lận lừa gạt khách hàng.

6. Niêm yết giá cả công khai, đảm bảo chất lượng hàng hóa, luôn giữ chữ tín trong kinh doanh, không quảng cáo sai sự thật, không dùng hoa hồng triết khấu trong kinh doanh.

7. Khách đến mua hay không mua đều phải có thái độ hòa nhã ôn tồn, chẳng được sinh cáu giận, thái độ khiêm nhã, luôn dùng ái ngữ để kết duyên với mọi người.

8. Tính toán lợi nhuận vừa phải, chẳng quá tham cầu, thường làm việc cúng dàng, bố thí, ấn tống kinh sách để tạo phúc lâu dài...

## CHƯƠNG 10: LÀM NÔNG NGHIỆP

1. Cư sĩ, Phật tử làm nông nghiệp không quá lao nhọc tâm tư, đó là điều kiện tốt để nương vào Phật pháp tu hành.

2. Khi làm việc phải nên thận trọng không làm thương tổn các loài côn trùng nhỏ bé, nếu ngộ sát phải nên niệm Phật, niệm chú vãng sinh trợ giúp chúng được siêu thoát. Buổi tối nên hướng trước Phật sám hối.

3. Khi gieo trồng nên niệm bài kệ sau:

***“Gieo trồng hạt giống,***

***Nguyện cho chúng sinh,***

***Trồng các căn lành,***

***Nấy mầm Bồ đề”.***

***Nam mô A Di Đà Phật!*** (10 lần)

4. Khi cày bừa, làm cỏ nên niệm bài kệ sau:

***“Nay tôi bừa cỏ trừ ác nghiệp***

***Hết thảy chúng sinh tự giữ gìn***

***Chẳng may mất mạng dưới cày bừa  
Nguyện người tức thời sinh Tịnh độ”***

***Nam mô A Di Đà Phật!*** (10 lần)

5. Khi thu hoạch nên đọc thầm bài kệ sau:

***“Thu hoạch thóc lúa,  
Nguyện cho chúng sinh,  
Phúc tuệ đầy đủ,  
Thụ hưởng pháp lạc”***

***Nam mô A Di Đà Phật!*** (10 lần)

6. Nếu gặp lúc hạn hán, trong nhà nên tụng kinh Thủy Vũ và niệm Phật A Di Đà, hoặc tụng kinh Hoa Nghiêm.

7. Nếu trồng cây gây rừng hay vườn cây ăn quả thì niệm bài kệ sau:

***“Trồng cây gây rừng  
Nguyện cho chúng sinh  
Trừ tâm sân giận  
Lớn cây Bồ đề”.***

***Nam mô A Di Đà Phật!*** (10 lần)

8. Nếu dùng trâu bò để cày kéo không được đánh đập, chửi mắng mà thường nói với chúng rằng: ***“Hãy phát tâm Bồ đề, để rồi thoát kiếp súc sinh này”***.

9. Phải khuyên răn mọi người chẳng được câu cá, bắt chim, săn bắn, phóng hỏa đốt cỏ rác, đốt rừng...

## CHƯƠNG 11: LÀM CÔNG NHÂN

1. Cư sĩ, Phật tử làm công nhân nếu công việc ổn định đúng nghề nghiệp chuyên môn thì không nên mong cầu chỗ nào khác, vì đây chính là điều kiện tốt để nương vào Phật pháp mà hành trì.

2. Nếu việc làm chỉ đòi hỏi những thao tác của chân tay, thì tâm địa cần giữ cho thanh tịnh, vừa làm vừa có thể niệm Phật, tránh chuyện nhảm, cười đùa thô tục, nghĩ tưởng việc không tốt.

3. Nếu công việc đòi hỏi sự chú tâm cao độ thì phải rèn luyện khả năng định lực tốt, bằng cách trước khi làm việc cần ngồi thiền hoặc niệm Phật, nghỉ giữa giờ đều phải chú tâm để thư giãn.

4. Nếu làm việc đông người thì có thể biến thành một đạo tràng vừa làm việc vừa niệm Phật, hoặc đem những việc Phật pháp, nhân quả để trao đổi, giáo hóa đồng nghiệp, liên kết tình cảm, giúp đỡ lẫn nhau.

5. Nếu chủ công ty là Phật tử thì đây là điều kiện tốt cho mình làm việc và tu học. Phải hiểu rõ

công việc mà mình phải làm, thường phấn đấu để nâng cao tay nghề và năng xuất.

6. Khi làm việc phải thận trọng tránh xảy ra tai nạn, làm hư hao mất mát tài sản của công ty. Phải coi công ty như nhà của mình mọi người đều ra sức đóng góp vào sự lớn mạnh của công ty.

7. Phải hết lòng kính trọng đối với lãnh đạo công ty và đồng nghiệp, không nên nói xấu, chỉ trích sau lưng. Cần thiết phải nên góp ý một cách chân thành.

## CHƯƠNG 12: LÀM VIỆC CHÚNG

1. Phàm cư sĩ, Phật tử khi đến các đạo tràng tu tập, chấp tác việc chúng phải nên tự giác chấp lao phục vụ để tăng trưởng phúc thiện chẳng được mọi người vất vả còn mình thì nhàn hạ; Người làm việc khó còn mình làm việc dễ, người làm nhiều còn mình làm ít; Người làm việc nặng còn mình làm việc nhẹ (trừ trường hợp sức khỏe không cho phép).

2. Người đến trước còn mình đến sau, cố ý kéo dài thời gian, chẳng được sớm, muộn thất thời để mọi người phải chờ đợi, làm đâu phải gọn đấy, không được để mất vệ sinh khiến người khác lại phải đi dọn.

3. Phàm là vật lớn hay nhỏ đều phải trân trọng quý tiếc, còn dùng được phải tận dụng tối đa chẳng được bỏ phí.

4. Phàm rửa rau, rửa đồ phải thay nước ba lần. Khi lấy nước trước phải rửa tay, khi dùng nước phải quan sát xem có trùng hay không, nếu có phải lọc qua rồi mới được dùng. Khi dùng nước cũng



phải tiết kiệm. Nếu dùng củi để đun không được dùng củi mục và củi có sâu kiến. Khi làm thức ăn không được để móng tay dài. Đồ nước bẩn không được cao tay, hay đổ ra đường đi, không được đổ nước nóng lên đất. Đồ rác đúng nơi quy định.

5. Phàm quét dọn chẳng được quét ngược chiều gió, không được vun đất rác vào xó cửa. Mùa hè dùng nước xong phải quét sạch, các vật dụng phải úp xuống để tránh trùng muỗi sinh ra.

6. Các vật dụng làm xong phải cất dọn sạch sẽ chẳng được vứt bỏ bừa bãi.

7. Nên vừa chấp tác vừa niệm Phật, nếu nhiều người cùng làm thì nên vừa làm vừa đồng thanh niệm Phật.

8. Khi rửa tay đọc bài kệ sau:

*“Lấy nước rửa tay,*

*Nguyện cho chúng sinh,*

*Được tay thanh tịnh,*

*Giữ gìn Phật pháp”*

*Nam mô A Di Đà Phật!*

*(10 lần)*

- Khi rửa mặt thì đọc bài kệ sau:

*“Lấy nước rửa mặt,  
Nguyện cho chúng sinh,  
Được tịnh pháp môn,  
Không còn cấu nhiễm”  
Nam mô A Di Đà Phật!*

(10 lần)

- Khi súc miệng đọc bài kệ sau:

*“Súc miệng liền sạch tâm  
Ngậm nước trăm hương hoa  
Ba nghiệp thường thanh tịnh  
Cùng Phật đến Tây phương”  
Nam mô A Di Đà Phật!*

(10 lần)

- Khi rửa chân đọc bài kệ sau:

*“Lấy nước rửa chân  
Nguyện cho chúng sinh  
Đủ sức thần túc  
Đi đâu không ngại”  
Nam mô A Di Đà Phật!*

(10 lần)

- Khi bao sái tượng Phật và đồ thờ thì niệm bài kệ:

***“Nay con tắm gội Đức Như Lai***

***Trí tuệ quang minh tọa bảo đài***

***Chúng sinh năm trước lia cấu nhiễm***

***Không còn sinh tử cõi trần ai”***

***Nam mô A Di Đà Phật!***

***(10 lần)***

## CHƯƠNG 13: LỄ TỤNG

1. Phàm cư sĩ, Phật tử niệm tụng nên từng câu từng chữ rõ ràng, rành mạch liên tiếp, nhất loạt đồng âm, chẳng được cao thấp lạc điệu với đại chúng.

2. Trước khi đọc tụng đều phải xem trước, nếu trong kinh có chỗ nào chưa rõ cần phải hướng đến chư tôn Đức để cầu khai thị, quyết nghị.

3. Nếu tán tụng cần phải học tập cho thuần thục cách sử dụng pháp khí, kỹ thuật xướng tụng cho đúng.

4. Khi sử dụng pháp khí, chuông, mõ chẳng được nặng nhẹ trái phép, làm sao cho âm lượng đúng cách chẳng được lạm dụng pháp khí làm rối loạn, động niệm đại chúng.

5. Khi tụng niệm phải đúng uy nghi, trang nghiêm thành kính, chẳng được nhìn ngó phải trái, không được tự tiện ra ngoài khi đại chúng tụng kinh (trừ lý do đặc biệt). Khi đi kinh hành phải giữ khoảng cách cho đều giữa người trước với người

sau; Bước chân cho nhẹ nhàng đúng cách và đồng đều, chẳng được nghiêng lệch.

6. Khi lễ bái phải lên xuống cho đều chẳng được người trước kẻ sau. Khi chấp tay vái phải cúi đầu gặp người xuống.

7. Khi chấp tay chẳng được mười ngón so le, chẳng được để trống giữa, nên chấp tay ngang bằng trước ngực, chẳng được đưa tay để trước miệng.

8. Khi lễ tụng xong cũng phải theo thứ tự mà dời khỏi đạo tràng, chẳng được lộn xộn mất hàng lối.

9. Việc lễ tụng cốt yếu là sự trang nghiêm thành kính và đồng đều sao cho muôn người như một. Nên tụng kinh tiếng Việt để dễ hiểu lời Phật dạy.

10. Các thời khóa tu tập nơi đạo tràng đông người hay tại tư gia đều phải tiến hành đúng quy củ, thời gian nhằm đạt đến sự tịnh hóa thân tâm, dẹp trừ phiền não, chuyển hóa khổ đau.

## CHƯƠNG 14: ĂN UỐNG

1. Cư sĩ, Phật tử trước khi ăn cơm nên chấp tay niệm Phật mười câu rồi thầm niệm bài kệ:

***“Khi được ăn cơm,  
Nguyện cho chúng sinh,  
Ăn cơm thiền duyệt,  
Pháp hỷ no đủ”***

***Nam mô A Di Đà Phật!*** (10 lần)

Tiếp đó ăn ba miếng cơm nhỏ và quán tưởng:

- Miếng thứ nhất: ***Nguyện đoạn hết thảy các điều ác.***

- Miếng thứ hai: ***Nguyện làm hết thảy các điều lành.***

- Miếng thứ ba: ***Nguyện cùng hết thảy các chúng sinh đều sinh về Tịnh độ.***

2. Khi ăn chẳng nên nói chuyện và cười đùa, nhai cơm cho kỹ từ 20 đến 30 lần và nhiếp tâm niệm Phật.

3. Phải ngồi cho ngay ngắn như khi ngồi trong đạo tràng, chẳng được miệng ngậm thức ăn mà nói. Chẳng được nhai cơm uống nước canh khua bát đũa thành tiếng. Phải ăn uống đúng giờ và tiết độ, ngon không ăn thêm, dở không ăn kém.

4. Nên ăn chay và không dùng: hành, tỏi, hẹ, kiệu để chế biến thức ăn.

5. Khi rửa răng phải lấy tay che miệng. Trước và sau khi ăn phải rửa tay xúc miệng cho sạch sẽ. Ăn xong phải thu dọn bát đũa gọn gàng, nhẹ tay chớ để phát ra tiếng. Không được ở trước nơi thờ Phật, thờ gia tiên mà rửa răng, xúc miệng.

6. Khi uống nước thầm niệm bài kệ:

***“Mỗi khi uống nước,***

***Nguyện cho chúng sinh,***

***Được uống cam lộ,***

***Đầy đủ pháp vị”***

***Nam mô A Di Đà Phật!*** (10 lần)

8. Khi ăn xong nên chắp tay phát nguyện và niệm Phật: ***“Nguyện cho con và hết thảy chúng sinh đều sinh về Tịnh độ”***.

***- Nam mô A Di Đà Phật*** (10 lần)

## CHƯƠNG 15: NGỦ NGHỈ

1. Cư sĩ, Phật tử khi ngủ nghỉ không nên nằm ngửa, nằm sấp mà nên nằm nghiêng về hông bên phải, tay phải để lên gối, tay trái để xuôi theo thân, hai chân khép lại, hơi cong người đây gọi là thế nằm cát tường mà Đức Phật thường nằm.

2. Khi đi ngủ trải giường chiếu thầm niệm bài kệ:

*“Khi trải giường tọa,  
Nguyện cho chúng sinh,  
Khai mở pháp lành,  
Thấy chân thật tướng”*

*Nam mô A Di Đà Phật!* (10 lần)

3. Trước khi nằm xuống ngủ nghỉ nên ngồi tĩnh tọa niệm Phật:

*“Một ngày đã qua,  
Cuộc đời ngắn lại,  
Như cá thiếu nước,*



**Nào có vui gì,  
Sông mê dài vô tận,  
Biển khổ sóng ngàn trùng,  
Muốn thoát khổ sinh tử,  
Hãy mau mau niệm Phật”  
Nam mô A Di Đà Phật! (10 lần)**

- Khi nằm xuống ngủ niệm bài kệ:

**“Đến giờ ngủ nghỉ,  
Nguyện cho chúng sinh,  
Thân được yên ổn,  
Tâm không loạn động”.  
Nam mô A Di Đà Phật! (10 lần)**

- Khi thức dậy niệm bài kệ:

**“Ngủ nghỉ thức dậy,  
Nguyện cho chúng sinh,  
Hết thấy tri giác,  
Thấy khắp mười phương”.  
Nam mô A Di Đà Phật! (10 lần)**

Rồi tĩnh tọa ngồi niệm Phật 15 phút sau đó mới xuống giường.

- Khi xuống giường đọc bài kệ:

***“Sáng từ giờ dần cho đến tối,  
Hết thấy chúng sinh tự giữ mình,  
Chẳng may mất mạng dưới chân ta,  
Nguyện người tức thời sinh Tịnh độ”.***

***Nam mô A Di Đà Phật!*** (10 lần)

4. Khi mặc quần áo thì thầm niệm bài kệ sau:

- Mặc quần:

***“Nếu khi mặc quần,  
Nguyện cho chúng sinh,  
Mặc các căn lành,  
Đầy đủ hổ thẹn”***

***Nam mô A Di Đà Phật!*** (10 lần)

- Mặc áo:

***“Khi được mặc áo,  
Nguyện cho chúng sinh,***

***Được thắng thiện căn,  
Đến được bỉ ngạn”***

***Nam mô A Di Đà Phật!*** (10 lần)

- Sửa sang trang điểm:

***“Sửa sang y phục,  
Nguyện cho chúng sinh,  
Nắm giữ căn lành,  
Chẳng để tán mất”***

***Nam mô A Di Đà Phật!*** (10 lần)

5. Khi bước chân ra khỏi nhà cần niệm bài kệ:

***“Khi ra khỏi nhà,  
Nguyện cho chúng sinh,  
Thâm nhập Phật trí,  
Vĩnh thoát tam giới”.***

***Nam mô A Di Đà Phật!*** (10 lần)

## CHƯƠNG 16: SINH HOẠT VỚI CHÚNG

1. Phàm cư sĩ, Phật tử khi đến trong đạo tràng nhập chúng tu hành (cộng tu) chẳng được tranh chỗ ngồi, nên trên kính dưới nhường, tiếp dẫn người mới đến, luôn niềm nở vui vẻ với đại chúng.

2. Nếu mình được cử vào chức sự nào đó, phải lấy đó làm một vinh dự được phục vụ đại chúng, tăng trưởng phúc lành, kết duyên với mọi người, như Phật dạy: “Phục vụ chúng sinh là cúng dường chư Phật”. Nên phải tận tâm kiệt lực hết lòng phục vụ.

3. Trong chúng có người trái uy nghi nên ẩn ác dương thiện. Sau đó đợi khi thích hợp lấy sự chân tình để chia sẻ, nhắc nhở. Chẳng được che giấu công lao của người mà khoe bày công lao của mình.

4. Khi ngủ nghỉ chẳng được trước người, dạy chẳng được sau người. Rửa mặt không được dùng nhiều nước, đánh răng, xúc miệng phải cúi thấp người nhổ nước ra, cẩn thận chớ làm bắn vào

người bên cạnh, chẳng được lớn tiếng khạc nhổ, chẳng được khạc nhổ nơi điện tháp, xung quanh điện tháp, đất sạch, cỏ cây và nước sạch.

5. Đang chấp tác, tay đang cầm vật chẳng được vái chào người. Chẳng được nói nhiều cười nhiều, nếu cười lớn và ợ ngáp phải lấy tay che miệng. Đi lại thông thả nhẹ nhàng, chẳng được đi như chạy. Khi nghe gọi nên lấy câu niệm Phật “A Di Đà Phật” để đáp lại. Không được tự tiện lấy đèn, nến, hoa quả nơi ban Phật để dùng riêng. Khi thắp đèn đều phải để ý tránh các loài côn trùng bay vào mà chết.

6. Y phục tự thân chẳng được lòe loẹt, khác thường với đại chúng, nên dùng màu lam hoặc màu nâu, chẳng được trang điểm son phấn và đeo đồ trang sức. Khi mặc áo tràng vào nơi tu tập phải đi cho có hàng lối và chắp tay trước ngực chẳng được chắp tay sau lưng, vừa đi vừa vung vẩy hai tay, lắc lư thân mình, chống hai tay vào mạng sườn...

7. Phàm đi, đứng, nằm, ngồi, thường nhiếp tâm vào một câu Phật hiệu: “**Nam Mô A Di Đà Phật**”, Thân tâm nhẹ nhàng, bước đi thanh thản,

đứng ngồi trang nghiêm, nói năng từ tốn, hòa ái. Khi vào Phật điện lễ Phật, phải sửa sang y phục, thúc liễm thân tâm túc kính chẳng được tự ý phóng túng. Chẳng được kéo lê giày dép thành tiếng. Giày dép để có thứ tự, không được đi, mang giày dép vào trong đạo tràng.

8. Chẳng được nói nhiều, chỉ nên nói về Phật pháp, trao đổi kinh nghiệm tu học. Chẳng được chỉ vì việc nhỏ mà tranh cãi, nếu việc lớn khó nhẫn cũng phải nên bình tĩnh ôn hòa, lấy lý lẽ mà giảng giải, chẳng được động khí phát sân không phải tư cách của một người con Phật.

9. Khi thấy người khác lễ Phật chẳng được đi qua trước mặt họ, người đang xem kinh chẳng được đi lại trước án kinh của họ.

10. Khi nghe giảng, phải đến sớm nơi giảng đường chẳng được Pháp sư thăng tòa rồi mới tới. Sửa sang y phục, hai tay nâng kinh ngang ngực theo thứ tự tiến vào giảng đường. Ngồi cho ngay ngắn, chẳng được làm động niệm đại chúng. Không được sử dụng điện thoại, máy chụp hình... Trong khi nghe giảng, phải lắng tâm chú ý lắng

nghe ghi nhớ suy nghĩ thực hành. Chẳng được vào tai ra mồm, nếu có nghi vấn đợi đến cuối buổi giảng xin phép Pháp sư chỉ dạy.

11. Khi đi tắm rửa vệ sinh đều phải thu nhiếp thân tâm, an tường tự tại. Cởi y phục cũng phải nhẹ nhàng. Trước gội đầu, rửa mặt rồi tắm rửa từ trên xuống dưới, phải tiết kiệm khi dùng nước. Chẳng được tắm lâu làm trở ngại người sau. Khi tắm thầm niệm bài kệ:

*“Tắm rửa thân thể,  
Nguyện cho chúng sinh,  
Thân tâm vô cấu,  
Trong ngoài trong sạch”*

*Nam mô A Di Đà Phật!* (10 lần)

Khi tắm xong phải quét dọn vệ sinh nhà tắm, cọ rửa chậu, gáo và úp xuống cho khô ráo. Quần áo mang ra ngoài để giặt, phơi. Không được giặt chung áo lễ với quần áo và đồ lót.

12. Khi đi vệ sinh, muốn đại tiểu tiện liền phải đi ngay, chớ để nội bức mà hấp tấp, phải thay giày dép. Chẳng được đi giày dép sạch vào nhà vệ sinh.

Đến cửa nhà vệ sinh phải đàn chỉ, hoặc hăng giọng để cho người trong biết, chẳng được thúc bách người trong ra. Khi đi vệ sinh thầm niệm bài kệ:

***“Khi đại tiểu tiện,***

***Nguyện cho chúng sinh,***

***Bỏ tham sân si,***

***Trừ diệt tội lỗi”***

***Nam mô A Di Đà Phật!***

***(10 lần)***

Chẳng được dặn hơi thành tiếng, khạc nhổ lên tường vách. Đi vệ sinh xong phải lấy nước rửa tay và lấy khăn lau khô, rồi dùng xà bông rửa tay và lấy nước xúc miệng. Chưa rửa tay và xúc miệng không được lể lạy và cầm vào đồ vật. Chẳng được mặc áo dài vào nhà vệ sinh, chẳng được mang kính, tượng phật vào nhà vệ sinh.



## CHƯƠNG 17: CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH

1. Phạm cư sĩ, Phật tử thấy người bệnh tật phải nên thăm hỏi, chăm sóc. Trong kinh Phạm Võng Đức Phật có dạy: *“là Phật tử thấy hết thấy người bệnh phải nên tận tình cung cấp những thứ cần thiết như cúng dàng Chư Phật không khác”*. Trong tám thứ phúc điền, chăm sóc người bệnh là phúc điền bậc nhất. Nếu cha mẹ, thầy bạn, con cái, người giúp việc... các căn không đủ, trăm thứ bệnh tật đều nên chăm sóc cho đến khi khỏi bệnh. Nếu vì sân giận bỏ mặc không chăm sóc thì không phải đệ tử của Phật.

2. Khi chăm sóc người bệnh thăm niệm bài kệ:

*“Thấy người bệnh tật,  
Nguyện cho chúng sinh,  
Hiếu rõ vô thường,  
Xa lìa chấp trước”*.

*Nam mô A Di Đà Phật!*

(10 lần)

3. Thường dùng thái độ ôn hòa để an ủi và khuyên họ nhất tâm niệm Phật.

4. Nếu bệnh nặng không qua khỏi phải dự bị trợ niệm lúc lâm chung.

## CHƯƠNG 18: RA KHỎI NHÀ

1. Phàm cư sĩ, Phật tử khi nhàn hạ vô sự chẳng được ra ngoài ngoa du. Nếu vì có việc phải đi ra ngoài chẳng được đi nhanh như chạy, nên nhiếp tâm niệm Phật mà đi, mỗi bước chân là một câu Phật hiệu.

2. Khi đi chẳng được vung vẩy hai tay, uốn éo thân hình, chẳng được chốc chốc lại ngoái đầu nhìn ngó hai bên đường, chẳng được cười nói mà đi, chẳng nên đi đường với giặc cướp, buôn lậu, người điên, người say.

3. Nếu trên đường gặp quý Tăng, Ni thì nên nhường đường, đứng lại bên đường chắp tay cúi chào, đợi cho quý vị đi rồi mình mới đi. Nếu gặp trò huyền thuật, và đánh cãi chửi nhau, cờ bạc, ca hát... nên bình thản, đi qua, chẳng được dừng lại xem. Nếu gặp người tai nạn nên lập tức tìm cách cứu giúp. Nếu gặp đám ma, người chết nên tụng chú vãng sinh hoặc niệm Phật hồi hướng cho họ. Nếu thấy các loài chúng sinh thì nên niệm rằng:

**“*Chúng sinh các người nên thụ tam quy thập thiện*”, hoặc nói: “*Người là súc sinh phải phát Bồ đề tâm*”.**

4. Nếu vào chợ, chẳng nên ngồi quán rượu hàng thịt. Trừ hàng Bồ Tát phát tâm vào đó để giáo hóa. Phàm mua bán chẳng được tranh giá đắt rẻ. Nếu trước đã hứa mua, sau có người bán rẻ hơn cũng chẳng được bỏ chỗ đã hứa trước mà mua chỗ rẻ sau khiến họ sinh sân hận. Nếu gặp người xúc phạm thì nên tránh đi, chẳng được sân hận mà sinh khẩu thiệt, cãi cọ tranh giành ở nơi chợ búa. Những nơi nguy hiểm chẳng nên tới. Khi tham gia giao thông như đi bộ, đi xe đạp, xe máy, ô tô phải tuân thủ luật giao thông và thường nhiếp tâm niệm Phật.

5. Cư sĩ, Phật tử đến nhà người, ngoài hỏi han công việc ra, chẳng được nói nhiều nói dai, cười nhiều, nên nhiếp tâm niệm Phật. Nếu có nhân duyên thì đem Phật Pháp mà giáo hóa cho họ, như nói về nhân quả niệm Phật, giới sát, v.v...

6. Khi đến chùa, bước chân vào cổng chùa liền phải chỉnh đốn y phục oai nghi nhiếp tâm chính niệm thầm niệm bài kệ:

***“Vào chốn chùa chiền,  
Nguyện cho chúng sinh,  
Vào biển Phật pháp,  
Thế nhập Chân như”.***

***Nam mô A Di Đà Phật!*** (10 lần)

Sau đó vào khách đường; Nếu gặp quý Tăng, Ni đều phải chấp tay cúi đầu chào “A Di Đà Phật” sau đó gặp trình bày lý do tới chùa.

- Lên Bảo điện không được mang giày dép, túi sách, gậy nón. Chẳng được đi vào cửa giữa, nên đi vào cửa hai bên. Đi cửa bên phải thì bước chân phải vào trước. Đi cửa bên trái thì bước chân trái vào trước. Khi lễ Phật không được đứng vào vị trí chính giữa, chẳng được tự tiện đánh chuông khánh... nếu muốn thăm quan các nơi phải xin phép và có người hướng dẫn. Chẳng được tự ý đi vào Tăng phòng, phải nhẹ nhàng, khẽ tiếng không được làm ồn.

- Nếu hầu chuyện Quý thầy chẳng được ngồi cùng tòa, chẳng được ngồi đối diện, chẳng được vừa nói, vừa cười. Chẳng được ăn mặc thiếu đoan trang khi đến chùa.

7. Nếu đi xa, phải có bạn lành cùng đi, chẳng được đi cùng kẻ bất lương. Trên đường đi thường nhiếp tâm niệm Phật. Nếu đi thăm quan, chiêm bái, tham dự Pháp hội thì mọi người hãy cùng nhau niệm Phật, hoặc trao đổi kinh nghiệm tu học, tránh chuyện nhảm, ngủ gục trên xe.

8. Nếu đi xa, trước khi đi và khi trở về đều nên lạy Phật cầu gia hộ. Khi trở về chỉ nên nói những điều mình cảm nhận được về Phật pháp nhiệm mầu cho mọi người phát khởi tín tâm. Không nên nói những điều bất như pháp mà mình nhìn thấy.

## CHƯƠNG 19: VÔ THƯỜNG

1. Cư sĩ, Phật tử nếu gặp lúc cha mẹ, người thân sắp qua đời, trước khi lâm chung phải chuẩn bị một nơi sạch sẽ để an trí người bệnh. Phải dọn dò gia đình quét dọn nhà cửa nghiêm tịnh, đốt đèn thắp hương, mọi người cùng niệm Phật để trợ duyên. Thường lấy cảnh Tịnh độ để khai thị cho người bệnh. Có thể mời Ban trợ niệm Tịnh độ đến để trợ niệm vãng sinh. Nếu hơi thở sắp dứt, mọi người tuyệt đối không được kêu khóc, hoảng hốt, di động thân thể, tiêm trích thuốc thang, hô hấp nhân tạo... mà càng phải ra công niệm Phật miên mật cho đến sau khi người bệnh đã tắt thở từ 8 - 10 tiếng. Nếu người mất thân thể còn ấm thì phải tiếp tục niệm Phật cho đến khi toàn thân đã lạnh thì mới thôi (tham khảo các sách về lâm chung và trợ niệm).

2. Việc tang lễ phải trang nghiêm thanh tịnh chẳng được đốt vàng mã, sát sinh, rượu thịt đãi khách. Nếu có ai đến thăm hỏi đều mời họ tham gia niệm Phật đề hồi hướng cho người mất. Nếu gần đó có các vị Tăng, Ni giới đức thanh tịnh thì

nên thỉnh đến khai thị, tụng kinh niệm Phật. Nếu không có thì cư sĩ, Phật tử nên cùng thân quyến thiết lập một tượng Phật Di Đà tiếp dẫn ở nơi trang trọng, rồi tắm gội thắp hương tុ lễ Phật tụng kinh cũng rất tốt. Vì người thân sẽ có sự khẩn thiết chí thành và cảm ứng rất mạnh mẽ.

3. Chẳng nên bắt trước tập tục ma chay hủ tục lạc hậu của thế gian, xem giờ tốt xấu, sát sinh cúng tế đãi khách, kèn trống phúng điệu nhận tiền v.v... mọi việc phải y theo Phật Pháp mà làm. Khi nhập quan hành tống nếu mời được Pháp sư đến khai thị thuyết giảng Phật Pháp là tốt nhất. Nếu không thì cứ nhất tâm niệm Phật cũng được.

4. Nên dùng pháp hỏa táng vì xác thân tứ đại càng sớm tan hoại càng sớm giải thoát, còn tùy theo tập tục có thể địa táng.

5. Sau khi an táng xong trong thời gian 49 ngày đều không được sát sinh, ăn thịt cá, uống rượu, mà cả gia đình phải trai giới niệm Phật làm việc phúc thiện để hồi hướng cho người mất vãng sinh Phật quốc, thoát khỏi tam đồ đó mới là đại hiếu. Trong thời gian cử tang thủ hiếu chẳng đến nơi ca múa hát xướng, tiệc hội vui đùa, thường niệm Phật để báo đáp thân ân.



## PHẦN II

### GIỚI KINH CỦA PHẬT TỬ TẠI GIA

#### *Nam mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật* - KINH NGƯỜI PHẬT TỬ TẠI GIA -

Đây là những điều chính tôi được nghe, vào một thời Đức Phật ở tại tu viện Cấp Cô Độc nơi vườn của Thái Tử Kỳ Đà. Hôm ấy cư sĩ Cấp Cô Độc, cùng với năm trăm vị cư sĩ khác đã tìm đến nơi cư ngụ của Tôn giả Xá Lợi Phất, các vị cúi đầu làm lễ Tôn giả rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Xá Lợi đã dùng nhiều phương tiện khéo léo để thuyết Pháp cho các vị cư sĩ này, đem lại cho họ niềm vui và làm phát khởi nơi họ niềm khát ngưỡng đối với Tam Bảo và sự hành trì Chính Pháp. Sau đó Tôn giả đến vấn an và đảnh lễ Đức Thế Tôn rồi ngồi dưới chân Ngài. Sau khi thấy mọi người đã an tọa, Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất:

Này Xá Lợi Phất, ông có biết rằng nếu một vị Phật tử tại gia có đạo hạnh, biết hộ trì năm giới và tu tập bốn tâm cao thượng thì có thể đạt tới dễ

dàng và an trú pháp lạc ngay trong thời hiện tại, và biết chắc chắn rằng mình sẽ không còn đọa lạc vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và các nẻo ác khác trong tương lai.

Một người như thế là đã đắc quả nhập lưu, không sợ rơi vào đường ác, chắc chắn đang đi về nẻo chinh giác. Người ấy chỉ cần qua lại tối đa là bảy lần trong các cõi trời và người là có thể đạt tới sự hoàn toàn giải thoát tử luân hồi.

Này Xá Lợi Phất, người Phật tử tại gia hộ trì năm giới và tu tập bốn tâm cao thượng như thế nào?

1. Người Phật tử tại gia xa lìa sự giết hại, từ bỏ sự giết hại, chấm dứt sự giết hại, buông bỏ khí giới, biết hổ thẹn, tu tập từ bi, bảo vệ mọi loài sinh vật, kể cả các loài côn trùng. Vị ấy đoạn trừ tận gốc tâm nhiệm giết hại. Đó là giới thứ nhất mà người phật tử tại gia phải giữ gìn.

2. Người phật tử tại gia xa lìa sự không cho mà lấy, từ bỏ sự không cho mà lấy, chấm dứt sự không cho mà lấy, thường ưa thích bố thí, tìm niềm vui trong sự bố thí và bố thí không mong cầu sự báo

đáp. Vị này không bị tâm trạng tham lam che lấp, luôn luôn bảo vệ sự liêm khiết của mình và diệt trừ tận gốc sự không cho mà lấy. Đó là giới pháp thứ hai mà người Phật tử tại gia phải giữ gìn.

3. Người Phật tử tại gia xa lìa ngoại tình, từ bỏ ngoại tình, chấm dứt ngoại tình. Bảo vệ cho bất cứ ai, dù người ấy nằm trong sự bảo vệ của cha mẹ, chị em, anh em, hoặc cha mẹ, gia đình thông gia, hoặc bởi người đồng tính, hoặc là vợ con, hay chồng con của người khác, kể cả kẻ cuồng dâm, bạo hành, hoặc kẻ mại dâm. Vị này diệt trừ tận gốc tâm niệm ngoại tình. Đó là giới pháp thứ ba mà người Phật tử tại gia phải giữ gìn.

4. Người Phật tử tại gia xa lìa nói dối, từ bỏ nói dối, chấm dứt sự nói dối, chỉ nói sự thật, tìm niềm vui trong việc nói lên sự thật, an trú nơi sự thật, không lúc nào thay đổi, có thể được tin cậy hoàn toàn và không bao giờ dám miệt thị người khác. Vị ấy diệt trừ tận gốc sự nói dối. Đó là giới pháp thứ tư mà người Phật tử tại gia phải giữ gìn.

5. Người Phật tử tại gia xa lìa rượu, từ bỏ uống rượu, chấm dứt sự uống rượu và các thứ gây

nghiện khác, diệt trừ tận gốc thói quen uống rượu cũng như các chất kích thích nguy hại cho sức khỏe và tâm trí. Đó là giới thứ năm mà người Phật tử tại gia phải giữ gìn.

Này Xá Lợi Phất! Các Phật tử tại gia làm thế nào để đạt tới bốn tâm cao thượng và an trú hạnh phúc trong hiện tại một cách dễ dàng và không có khó khăn: Trước hết, vị Phật tử tại gia thực tập pháp niệm Phật, vị ấy quán niệm như sau: Như Lai là bậc giác ngộ chân chính, là bậc trí tuệ và đức hạnh tròn đầy, là bậc Thiện Thệ, là bậc Thế Gian Giải, là bậc Vô Thượng Sĩ, là bậc Điều Ngự Trượng Phu, là bậc Thiên Nhân Sư, là Phật, là Thế Tôn. Niệm về Phật như thế thì những dục vọng xấu xa đều được tiêu diệt, trong tâm người quán niệm không còn những yếu tố bất thiện, uế nhiễm, sầu khổ và lo âu.

Nhờ niệm Phật mà tâm tư người ấy lắng trong, có được niềm vui, và người ấy đạt tới tâm cao thượng thứ nhất, an trú hạnh phúc trong hiện tại một cách dễ dàng, không khó khăn gì.

Này Xá Lợi Phất! Người Phật tử tại gia tu tập pháp niệm Pháp. Vị ấy quán niệm như sau: Giáo

Pháp được Đức Thế Tôn giảng dạy là giáo Pháp diễn bày khéo léo, có khả năng đưa tới giải thoát hoàn toàn, đưa tới trạng thái không phiền não, không nhiệt não, có tính cách thường hằng và không biến đổi. Quán niệm và giác tri về Pháp như thế thì những dục vọng xấu xa đều được tiêu diệt, trong tâm niệm người quán niệm không còn những yếu tố bất thiện, uế nhiễm, sầu khổ và lo âu. Nhờ niệm Pháp mà tâm tư người ấy lắng trong, có được niềm vui và đạt tới tâm cao thượng thứ hai, an trú hạnh phúc trong hiện tại một cách dễ dàng, không khó khăn gì.

Này Xá Lợi Phất, Người Phật tử tại gia thực hành pháp niệm Tăng. Vị ấy quán niệm như sau: Tăng chúng đệ tử xuất gia của Đức Như Lai đang đi về nẻo thiện, đang đi trên đường chính pháp, và sống đúng tinh thần giáo pháp. Trong đó có các bậc A La Hán, A La Hàm, Tư Đà Hàm, Tu Đà Hoàn đã thành và đang thành, tức là có đủ bốn đối và tám bậc. Chúng đệ tử của Như Lai đã thành tựu được giới, được định, được trí tuệ, được giải thoát, được tri kiến giải thoát, Tăng đoàn này đáng được tôn kính, đáng được quý trọng, đáng được phụng

sự, đáng được cúng dàng và đó là ruộng phúc tốt đẹp cho cuộc đời.

Nhờ niệm Tăng mà tâm tư người quán niệm lắng trong, có được niềm vui và người ấy đạt tới tâm cao thượng thứ ba, an trú trong hạnh phúc hiện tại một cách dễ dàng không khó khăn gì.

Này Xá Lợi Phất, Người Phật tử tại gia tu tập pháp niệm Giới. Vị ấy quán niệm như sau: Giới luật này không có khuyết điểm, không bị sút mẻ, không bị cấu uế, không bị ô trược, có khả năng giúp ta an trú trong đất lành của Như Lai. Giới luật này không có tính cách giả dối, thường được các bậc Hiền Thánh khen ngợi, tiếp nhận, thực tập và hộ trì.

Nhờ niệm Giới mà tâm tư người ấy lắng trong, có được niềm vui và người ấy đạt tới tâm cao thượng thứ tư, an trú trong hạnh phúc hiện tại một cách dễ dàng không khó khăn gì.

Này Xá Lợi Phất, Ông nên ghi nhớ rằng một người Phật tử tại gia nếu thực tập được như thế là đã chấm dứt được sự sa đọa vào địa ngục, ngã quỷ, súc sinh và các đường dữ khác, đã chứng được quả

vị Tu Đà Hoàn, không còn thoái đọa vào các ác pháp. Người ấy chắc chắn đang đi về nẻo chính giác và còn chỉ qua lại tối đa bấy lần trong các cõi trời và cõi người là có thể đạt được sự giải thoát diệt khổ hoàn toàn. Bấy giờ Đức Thế Tôn tuyên lại ý trên bằng bài kệ sau:

Bậc trí sống tại gia  
Thấy sợ cảnh địa ngục  
Nên thụ trì chính Pháp  
Dứt trừ mọi nẻo ác.  
Học hiểu mà hành trì  
Không giết hại chúng sinh  
Chân thật không nói dối,  
Không lấy của không cho  
Thủy chung với bạn đời  
Thói ngoại tình lìa bỏ,  
Nhất quyết không uống rượu  
Để tâm chẳng loạn cuồng.  
Thường tu tập niệm Phật

Thường thực tập niệm Pháp  
Niệm Tăng và niệm Giới  
Tâm an lạc thanh thoi.  
Ham làm việc bố thí,  
Để vun trồng phúc lành,  
Người ấy hành chính Pháp  
Giải thoát và giác ngộ.  
Xá Lợi Phất lắng nghe,  
Ta nói về điểm này,  
Hãy nhìn đàn bò kia,  
Và thử quan sát chúng  
Có con vàng, con trắng,  
Có con đỏ, con đen,  
Màu nâu có đốm vàng,  
Hoặc màu chim Bồ câu,  
Dù chúng màu sắc gì  
Hoặc chúng từ đâu đến,  
Giá trị thật của chúng,



Là ở sức chuyên chở.  
Những con nào mạnh khỏe,  
Kéo xe mạnh và nhanh,  
Chuyên chở được nhiều chuyển  
Là những con hữu dụng.  
Trong cõi Thế gian này  
Có các hàng Phạm Chí  
Vua Chúa và Cư sĩ  
Thương gia và công nhân  
Những ai trì tịnh giới  
Thật chứng được giải thoát  
Trở thành bậc Cao Đức  
Bậc Thiện Thệ thành thoi.  
Cúng dàng những bậc ấy,  
Là được phúc đức lớn.  
Ta không cần phân biệt  
Giai cấp và nguồn gốc.  
Kẻ thiếu đức, kém tuệ

Không soi sáng cho ai.  
Cúng dàng những kẻ ấy  
Quả phúc không có nhiều.  
Người con Phật tu tuệ  
Tâm hướng về Thế Tôn  
Gốc lành thêm vững chãi  
Chỉ sinh về nẻo lành  
Qua lại cõi nhân Thiên  
Nhiều lắm là bấy lần  
Cuối cùng sẽ đạt được  
Cảnh Niết bàn Tịnh lạc

Nghe Đức Phật nói xong, Tôn giả Xá Lợi Phất và các vị Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Cư sĩ, Cấp Cô Độc cùng 500 cư sĩ khác đều vui vẻ phát nguyện làm theo.

**Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!**

PHẦN III  
PHƯƠNG PHÁP TU TẬP  
CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ TẠI GIA

PHÁP MÔN NIỆM PHẬT  
LÀ CON ĐƯỜNG TU TẬP  
DỄ THỰC HÀNH NHẤT ĐỂ CHÓNG GIẢI THOÁT  
VÀ THÀNH PHẬT

*(Trích trong “Đường về Cực Lạc”  
ấn hành năm 1995 của HT Thích Trí Tịnh)*

*Đức Phật dạy: “Thời mạt Pháp, muôn ức người tu hành, khó có một người được giải thoát, chỉ nương nơi pháp môn Niệm Phật mà được thoát khỏi luân hồi” – (Kinh Đại Tập)*

## LỜI NÓI ĐẦU

(*cũng là lời tự thuật*)

Thời gian qua, tôi từng nghĩ:

Ta cùng thập phương chư Phật đồng một bản chân giác tính, đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật há chẳng từng dạy rằng “*Tất cả chúng sinh đầy đủ Như Lai trí huệ đức tướng*” đó ư!

Từ khi sơ tử có thân, không phải là ta sau chư Phật. Tại sao chư Phật, các Ngài đã giải thoát tự tại, đủ vô lượng trí huệ công đức thần thông, mà ta vẫn bị ràng buộc trong vòng sinh tử, đầy vô biên phiền não tội nghiệp khổn khổ? Phải chăng là do vì chư Phật sớm chứng ngộ bản chân, còn ta mãi mê say trần dục! Thật là đáng hổ thẹn! Thật là đáng thống trách!

Tôi lại tự nghĩ:

Đã tự biết lỗi, giờ đây ta phải kịp lo sao cho được giải thoát và phải giải thoát nơi đời hiện tại này. Nếu trong đời hiện tại này mà chưa được giải thoát, đời sau quyết khó bảo đảm và có thể loanh

quanh mãi trong vòng luân hồi như những đời quá khứ thôi! Vì sao vậy? Có nhiều điều rất chướng ngại con đường giải thoát của đời ta ở đời sau:

1. Do phúc lực tu hành hiện đời mà ta sẽ sinh lên các cõi trời ư? Trong kinh có lời: Chư Thiên cõi Dục, vì cảnh ngũ dục quá thẳng diệu dồi dào làm cho say mê, lại không có sự thống khổ làm cho thức tỉnh, nên khó phát tâm chịu nhọc chịu khổ mà tu hành đạo hạnh. Hưởng phúc vui mãi mãi không tu, tất có ngày hết phúc mà phải sa đọa. Còn chư thiên trong cõi Sắc và cõi Vô sắc lại vì mãi an trụ trong cảnh giới thiên định, khó tiến tu đạo giải thoát, lúc sức thiên định đã mãn vẫn y nhiên làm kẻ luân hồi.

Vĩnh Gia Thiên Sư nói: *Người tu phúc sinh lên cõi trời sẽ chiêu vờn quả khổ ở tương lai, như bắn mũi tên lên hư không, khi sức đã mãn tên lại rơi xuống đất.*

Đó là sinh lên cõi trời thời không bảo đảm giải thoát.

2. Ta sẽ được thân làm người nữa ư? Dui, điếc, câm ngọng trên mặt địa cầu rất lắm kẻ, Mán,

mọi, dã man cùng nhiều người; biết bao xứ không Phật, Pháp, Tăng. Nơi nơi đầy ngoại đạo tà giáo. Được thân người mà có một trong các điều trên đây tất khó mong tu hành chính đạo, tất sẽ lạc vào tà ngoại. Ngoài ra, nếu ta có phúc mà sẽ làm vua, làm quan, làm nhà triệu phú: “Sang giàu học đạo là khó” Lời Phật rành rành trong kinh Tứ Thập Nhị Chương. Hoặc giả đời trước có tu thiền quán mà được thông minh: “Thế trí biện thông” là một trong bát nạn. Đó là chưa kể không biết bao nhiêu người lợi dụng sự sang giàu tài trí để gây tạo những tội ác tà trời, mà ta thường nghe, thường thấy trong đời...

Dầu cho thân người đời sau của ta do căn lành mà ở ngoài những chướng nạn ấy, nhưng theo lời Phật, Pháp càng ngày càng đi sâu vào thời Mạt, bậc Minh Sư Thiện hữu chân chính tu hành có đạo lực rất là khó có, khó gặp. Thầy bạn giải thoát đã không, ai là người dẫn đường cho ta đắc đạo. Lại đương nhằm kiếp giảm, tuổi thọ con người càng lúc càng bớt dần, đời sau tu hành chưa được gì rồi kể chết, đời thứ ba thứ tư sẽ ra thế nào? Ta sẽ đi về đâu?

Thế là đầu được sinh làm người trở lại, cũng không thể bảo đảm là sẽ giải thoát.

3. Phật nói: ***“Chúng sinh được thân người như đất dính móng tay, còn sa vào ác đạo như đất toàn cõi đại địa”***. Sau khi bỏ thân này, ta dám cả quyết là không đi xuống ư? Kinh nói: ***“Phạm một tội nhỏ (kiết la) phải đọa địa ngục bằng tuổi thọ của Tứ Vương Thiên”***. Huống là nghiệp chướng từ vô lượng đời đến nay khó có thể lường. E rằng ***“Cường giả tiên khiên”***, một bước trật chân chắc chắn là lăn xuống đến đáy hố sâu. Đây là điều lo sợ cho đời sau mãi mãi trầm luân.

Ôi! Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe. Nay ta do túc thể thiện căn nên được hưởng ít chút dư âm của Như Lai, võ vẽ biết đôi đường giải thoát, thật là đại hạnh! Thật là hi hữu! Ta còn chờ gì mà không thẳng bước tiến tu? Ta còn chờ gì mà chẳng kíp đoạn dòng sinh tử? Và cả nhân loại kia, cả mọi loài kia cũng đang nổi chìm trong biển khổ không bờ, ta phải sớm thẳng đến Phật quả, để rời vận thuyền từ bi nguyện lực cứu vớt quần sinh, không thể dần dà được.

Rồi tự ngẫm:

Y cứ nơi Thánh giáo: dứt sạch tam giới kiến tư hoặc mới siêu thoát luân hồi. Nếu phiền não còn mảy may, cội gốc sinh tử vẫn chưa đoạn. Đây là thông luận của Tiểu Thừa và Đại Thừa.

Riêng phần Đại Thừa, được bảo đảm trên con đường giải thoát thành Phật, tất phải vào bực tín tâm bất thoái làm đầu. Chứng bực này, theo Khởi Tín Luận, phải là người đủ năng lực thiện căn huân tập, thâm tín nhân quả, chừa ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, phát bồ đề tâm, được gặp chư Phật gần gũi cúng dàng, tu Bồ tát hạnh. Tu tập như vậy mãi đến đủ một vạn đại kiếp tín tâm mới thành tựu.

Ôi! Như thế thời thế nào? Ta là chúng sinh thời mạt pháp, tự thấy mình phúc mỏng nghiệp dày, chướng sâu tuệ cạn. Chí nguyện được giải thoát hiện đời của ta, chí nguyện đi thẳng đến viên mãn Phật quả của ta, có thể thành cảnh mộng ư?

Nhưng tôi tự an ủi:

Đức Như Lai có dạy một phương tiện siêu thắng để đảm bảo sự giải thoát mà cũng để bảo đảm vững bước đường thành Phật cho tất cả chúng sinh:



Pháp môn Tịnh Độ, Niệm Phật cầu sinh Cực Lạc Thế Giới!

Theo lời Phật, dầu là hạng cực ác mà chịu hồi tâm tu theo pháp môn này một thời gian rất ngắn (10 niệm) cũng được vãng sinh; đã được vãng sinh thời là siêu Phàm nhập Thánh, thoát hẳn sinh tử, bất thoái vô thượng Bồ đề.

Nương pháp môn này, ắt là ta sẽ được toại bản nguyện: giải thoát, thành Phật, độ sinh. Người cực ác tu còn thành tựu thay, huống ta chưa phải là kẻ ác!

Từ ngày ấy, tôi lập chí kiên quyết nơi Tịnh Độ và cố gắng thực hành. Tôi giao phó pháp thân tuệ mạng mình cho Đức Từ Phụ A Di Đà Phật, coi cõi Cực Lạc là gia hương của mình, bớt dần sự duyên để chuyên tâm niệm Phật...

Dầu rằng sau khi thành Phật, sự độ sinh mới hoàn mãn cứu kính, nhưng lòng lợi tha thúc dục, nên cũng tùy phần, đương lúc cố lo tự độ, đồng thời khuyến tấn người hữu duyên. Muốn tất cả chúng sinh đều được giải thoát như mình, mong mọi người tấn hóa trước mình, đó là thân tâm của bản Tăng ngày.

***Hòa thượng Thích Trí Tịnh***

## PHÁP MÔN NIỆM PHẬT

### Là thắng phương tiện của Như Lai

Tất cả chúng sinh đều sẵn đủ trí tuệ đức tướng như Phật không khác. Chỉ vì trái giác tính theo trần lao, nên toàn thể trí đức chuyển thành vô minh phiền não gây tạo những nghiệp hữu lậu kết thành những quả báo sinh tử trong tam giới. Từ quả báo sinh tử sinh phiền não rồi lại gây nghiệp hữu lậu... Vì có ấy nên chúng sinh từ vô thủy đế nay, trải vô lượng vô biên kiếp chịu khổ mãi trong vòng luân hồi sinh tử.

Vì lòng đại bi, Đức Phật xuất thế thuyết pháp độ sinh. Nguyên bản tâm của Phật chỉ muốn tất cả chúng sinh đều thoát hẳn sinh tử luân hồi chứng viên mãn Phật đạo mà thôi. Song vì chúng sinh căn tính lợi độn không đồng, trí ngu sai khác nên Đức Phật phải chiều theo cơ nghi mà giáo hóa. Do đó nên pháp môn của Phật nhiều đến vô lượng.

Với chúng sinh hạng lợi căn đại trí, thời Đức Phật dạy Phật thừa để đặng liền viên Phật quả.

Như Thiện Tài trong pháp hội Hoa Nghiêm. Long Nữ nơi đạo tràng Diệu Pháp...

Với chúng sinh hạng căn trí kém, thời Đức Phật giảng Bồ Tát thừa, Duyên Giác thừa và Thanh Văn thừa, để cho hạng lần lượt tu tập, tuần tự chứng quả.

Với chúng sinh trình độ quá thấp, thời Đức Phật nói thập thiện ngũ giới, Thiên thừa và Nhân thừa, cho hạng ấy nương theo để khỏi sa đọa và ác đạo, đừng còn thân nhân thiên mà vun bồi thiện căn lần lần. Tương lai nương nơi căn lành ấy mà tiến tu Thánh đạo: hoặc học Bồ Tát thừa tu lục độ vạn hạnh mà chứng pháp thân, hoặc y theo Duyên Giác thừa hay Thanh Văn thừa ngộ duyên sinh cùng Tứ đế mà đặng đoạn phiền não chứng Niết Bàn...

Tất cả những pháp môn ấy, bất luận là đại thừa hay tiểu thừa, tiệm giáo hay đốn giáo, nơi hành giả đều phải tự lực tu tập cho đến đoạn thật hết phiền não mới ra khỏi vòng sinh tử luân hồi. Nếu kiến hoặc tư hoặc còn chùng mảy tơ thời cội gốc sinh tử vẫn chưa dứt hẳn. Như tam quả Thánh Nhân (A Na Hàm) sau khi sinh lên Bất Hoàn Thiên,

còn phải trải qua nhiều thời gian mới chứng quả A La Hán. Chứng A La Hán rồi mới là thật dứt hẳn cội gốc sinh tử.

Nhưng A La Hán chỉ là bậc Thánh tiểu thừa còn cần phải hồi tâm tu đại thừa mà cầu Phật đạo: rèn bi nguyện hiện thân trong lục đạo, tu hành lục độ vạn hạnh, trên cầu thành Phật, dưới cứu khổ mọi loài, lần lượt chứng các bậc: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa và Đẳng Giác Bồ Tát. Bậc Đẳng Giác lại phải dùng Kim Cang trí phá một phần sinh tướng vô minh, mới viên mãn chủng trí mà chứng Phật quả (Diệu Giác).

Giáo pháp của Đức Phật chỉ dạy, từng bậc tu chứng từ Phàm lên Thánh, từ Thánh đến Phật, quyết không thể vượt ngoài tuần tự kể trên.

Đức Bản Sư của chúng ta biết rằng nếu chúng sinh chỉ dùng tự lực để liễu sinh thoát tử, siêu phàm nhập Thánh thời rất khó được, nên ngoài vô lượng pháp môn chỉ thuộc tự lực, Ngài dạy một pháp môn nương tha lực rất viên đốn, rất huyền diệu, dễ thực hành mà thành công cao, dùng sức ít mà mau có hiệu quả, tất cả căn cơ đều hợp, tất cả

Thánh Phạm đồng tu. Chính là Pháp môn Tịnh Độ, niệm Phật cầu vãng sinh vậy.

Do vì Đức Phật A Di Đà có bản thệ nguyện lực nhiếp thủ chúng sinh niệm Phật. Nên người dùng tín nguyện mà niệm Phật (tự lực) thời cảm thông với nguyện lực của Phật, nương nguyện lực của Phật nhiếp thủ (tha lực) liền được siêu thoát sinh tử luân hồi mà sinh về Cực Lạc Tịnh Độ. Đã được vãng sinh tức là cao thẳng và bậc thanh lưu bất thoái, nên gọi là rất viên đốn rất huyền diệu, và thành công cao.

Nương pháp môn này, phương pháp thực hành rất giản tiện, mọi người đều có thể tùy phận tùy sức mà hành đạo. Chỉ cần chỗ tu cho đúng pháp thời chắc chắn là thành tựu cả, nên gọi là dùng sức ít, dễ thực hành và mau có hiệu quả. Tổ Thiệu Đạo cho rằng nghìn người tu không sót một. Vĩnh Minh Đại Sư công nhận là mười người tu, được cả mười...

Với pháp môn Tịnh Độ này, không luận là kẻ trí hay ngu, không luận là Tăng hay Tục, không luận là sang giàu hay nghèo hèn, không luận là già trẻ nam nữ, không luận là sĩ, nông, công thương...

Tất cả các giới trong xã hội đều có thể tu tập và đều có thể thành tựu đặng cả.

Văn Thù Bồ Tát nói: *Các môn tu hành khôn môn nào qua môn niệm Phật. Niệm Phật là “Vua” trong các pháp môn.*

Đức Quan Thế Âm bảo: *Tịnh Độ pháp môn hơn tất cả hạnh khác.*

Mã Minh Đại Sĩ cho rằng: *chuyên tâm niệm Phật là phương tiện siêu thắng của Đức Như Lai.*

Long Thọ Tôn Giả nói: *“Niệm Phật tam muội” có đại trí Tuệ, có đại phúc đức, hay đoạn trừ tất cả phiền não, hay độ được tất cả chúng sinh “Niệm Phật tam muội” hay sinh vô lượng tam muội”.*

Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát nói: *Pháp môn niệm Phật là tâm tông của chư Phật, là con đường giải thoát tốt nhất của mọi loài.*

Ấn Quang Đại Sư từng nói: *Vì nương Phật lực nên tất cả mọi người, không kể là nghiệp hoặc nhiều hay ít, không kể là công phu hành đạo cạn cùng sâu, miễn tin cho chắc, nguyện cho thiết, thời quyết muôn người tu muôn người vãng sinh không*

*sót một*. Còn nếu là bực đã đoạn hoặc chứng chân mà cầu vãng sinh thời đốn siêu Thập Địa, bậc Thập Địa mà cầu sinh thời mau viên Phật quả. Vì thế nên Văn Thù, Phổ Hiền, Mã Minh, Long Thọ v.v... các đại Bồ tát đều nguyện vãng sinh. Đến như những kẻ tạo ác cả đời sắp đọa địa ngục, hồi tâm niệm Phật cũng được giải thoát, như các ông Trương Thiện Hòa, Trương Chung Húc, Hùng Tuấn, Duy Cung trong “Đường về Cực Lạc”.

Hạng người phạm tội ác ấy mà còn được thành tựu thay, huống là những người chưa quá ác, huống là những người lành!

Do đây nên thấy rằng Pháp môn Tịnh Độ này nhiếp cả Thánh phàm, nhiếp cả thiện ác, nhiếp cả chúng sinh, như biển lớn gồm thu muôn dòng vậy.

Vì Pháp môn Tịnh Độ với chúng sinh có sự lợi ích rộng lớn như thế, nên muôn kinh vạn luận luôn luôn nhắc đến, chư Thánh chư Hiền đồng nguyện cùng về.

Thật là:

*“Cửu giới chúng sinh rời pháp môn này thời chẳng thể viên thành Phật quả. Thập phương chư Phật bỏ pháp môn này quyết không thể độ khắp quần sinh”.*

Trong kinh Đại Tập Đức Phật có lời huyền ký: *“Thời mạt pháp, muôn ức người tu hành, khó có một người được giải thoát, chỉ nương nơi pháp môn niệm Phật mà được thoát khỏi luân hồi”*.

Đó là Phật bảo chúng ta phải tín hướng và thực hành pháp môn Tịnh Độ này vậy. Chúng ta há chẳng phải là người thời mạt pháp đó ư!

Vì những lẽ như trên mà biết rằng:

Ngoài môn “niệm Phật cầu sinh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới”, quyết định chúng ta hiện đời không thể siêu sinh thoát tử được. Còn đúng theo pháp môn “niệm Phật cầu sinh” này mà tu, chắc chắn một đời hiện tại này chúng ta được vãng sanh Cực Lạc Tịnh Độ và bảo đảm trên đường thành Phật.

Tổng quát rằng: *“Thật vì sinh tử phát Bồ đề tâm, dùng tín sâu và nguyện thiết mà chuyên trì hồng danh A Di Đà Phật”*. Đây là tông thú chủ chánh của pháp môn Tịnh độ này. Tâm hạnh đúng theo đây gọi là tu đúng pháp.

Khi chúng ta được nghe giáo pháp của Đức Phật dạy về môn Tịnh Độ, chúng ta tự nghĩ rằng:



Cõi Sa Bà là chốn ngũ trược ác thế, tam giới như nhà lửa, cõi dục mà chúng ta hiện ở đây khác nào một cái hố sâu đầy sinh. Ta và mọi người cho đến muôn loại, hiện tại cũng như dĩ vãng, nhiều đời nhiều kiếp mang lấy không biết bao nhiêu là sự thống khổ trong vòng sinh tử luân hồi. Ngày nay, ta được làm thân người lại được nghe biết pháp môn giải thoát mau tắt siêu thắng, ta phải kịp quyết chí y Pháp tu hành, để mình và mọi người đồng thoát ly sinh tử khổ, đồng chứng chân thường lạc. Đây là ***“Thật vì sinh tử mà phát bồ đề tâm”*** vậy.

Rồi ta tự nhận rằng: Thân cùng cảnh ở Sa Bà này đủ điều chướng đạo: dễ sinh phiền não, dễ đắm nhiễm, dễ gây ác nghiệp, nội những sự già, bệnh, chết, vô thường thiên biến cũng đủ ngăn trở con đường giải thoát của ta. Còn thân cùng cảnh ở Cực Lạc rất là lợi đạo: thường được thấy Phật, luôn nghe pháp âm nên tâm thanh tịnh mà định tuệ thành, ở chung với chư Đại Bồ Tát Thượng thiện nhân thời thánh nghiệp ngày tăng, chính hạnh ngày càng tiến, không già không bệnh, thọ mạng vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, nên nội một đời một thân thẳng lên đến bậc Đẳng Giác Bồ Xứ thành Phật.

Ta lại nhận định: Nguyên lực của Đức Từ Phụ A Di Đà Phật rộng lớn bất tư nghì, nay ta đúng theo pháp môn niệm Phật cầu sinh Tịnh Độ mà tu, quyết được Phật nhiếp thọ, quyết được vãng sinh tức là trụ bực Bất thoái mau thành Phật đạo, chỉ có nguyện lực của Phật là chiếc thuyền từ có thể đưa ta ra khỏi biển khổ thôi! Chỉ có cõi Cực Lạc là Đại Học đường có thể đem ta đến bờ Đại Giác thôi!

Từ nhận như thế rồi bèn chặt một lòng: nguyện thoát ly Sa Bà ác trược, như người tù muốn ra khỏi ngục tối không chút quyến luyến; nguyện về đến Cực Lạc thanh tịnh, như trẻ thơ đi lạc mong mỗi được về nhà không chút dằn dà...

Nhận định như vậy, lập nguyện như vậy, đó là ***“Tin sâu cùng Nguyện thiết”*** đấy.

Bắt đầu từ đây cho đến trọn đời, tùy trường hợp, tùy hoàn cảnh, tùy sức tùy phần, chí tâm trì niệm sáu chữ hồng danh ***“Nam Mô A Di Đà Phật”***, coi đó như là một công việc hết sức khẩn yếu phải tận lực mà làm. Nếu là người rảnh rang vô sự thì ngày liền đêm, lúc đi đứng cũng như lúc ngồi nằm, giữ chặt chính niệm: ***Phật không rời tâm, tâm***

**không rời Phật; hoặc niệm ra tiếng hoặc niệm thầm, nhiếp cả sáu căn, Phật hiện nối liền: đây là tương tục chấp trì.** Niệm như vậy lâu năm sẽ tự chứng tam muội: *hiện tiền thấy Phật thụ ký, lâm chung cao thăng thượng phẩm.* Còn nếu là người đã đoan công việc: việc nước, việc nhà... không nhiều giờ rảnh, thời nên tối và sáng sớm, thực hành phương pháp “Thập niệm” (sẽ nói kỹ ở phần sau), giữ mãi trọn đời không sót không bỏ cũng được vãng sinh. Vì Đức Từ Phụ có bốn nguyện: “Chúng sinh ở mười phương nghe danh hiệu ta rồi chí tâm tin muốn, nguyện sinh về cõi nước của ta hẳn đến mười niệm, nếu chúng sinh ấy không được sinh, thời ta không ở ngôi chính giác”.

Ngoài ra những người nào ở vào trường hợp chặng giữa, thời chằm trước phân thời định khóa mà thụ trì. Tất cả đều phải cung kính, chí tâm, kỹ chắt trong lúc trì niệm, là điều kiện khẩn yếu. Hành trì như vậy gọi là “**chuyên trì Hồng danh A Di Đà Phật**”, và đây là Chính hạnh.

Người niệm Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới còn cần phải làm những điều lành: có lòng từ bi giới sát hộ sanh, bố thí cứu tế, trì trai,

giữ giới, hiếu thảo cha mẹ, kính thờ sư trưởng, hộ trì Tam bảo, lợi mình lợi người, dẹp lòng ngã mạn tham sân, thêm lớn hòa vui, nhẫn nhục, tin sâu nhân quả, mở mang chính kiến... dùng đây, làm Trợ hạnh. (Hướng theo Tam Quy, Ngũ giới và hành Thập Thiện...).

Tín nguyện đã có, chính trợ đã đủ, đến lúc lâm chung, chắc chắn được Đức Từ Phụ cùng Thánh Chúng thừa bản nguyện lực đích thân đến tiếp dẫn vãng sinh Cực Lạc.

Dầu Tín, Nguyện và Hạnh phải đủ cả ba mới được vãng sinh, như cái đánh ba chân, thiếu một chân thì ngã, nhưng nên hiểu thêm rằng: được vãng sinh là do lòng Tin sâu chắc, Chí Nguyện cho tha thiết để cảm thông với nguyện lực của Phật, còn nơi công Hạnh: ít thời quả thấp, nhiều thời phẩm cao. Do vì công hạnh không hạn cuộc mà chú trọng nơi tín và nguyện như vậy, nên đoạn trước có nói: “Tất cả người trong tất cả các giới ở xã hội đều có thể thực hành và đều có thể thành tựu được cả” vì Tin sâu và Nguyện thiết hạng người nào cũng có thể lập được, Thập niệm Phật ở trường hợp nào cũng đều thực hành được.

## NGHI THỨC TỊNH ĐỘ

Phần trên đã nói nhiều về “Tín sâu Nguyên thiết”.

Kể đến xin giới thiệu với quý Đạo hữu về nghi thức Tịnh Độ. Có nhiều nghi thức từ đơn giản nhất đến những nghi thức rất đầy đủ kết hợp cả Kinh, Chú, Sám hối... đã được giới thiệu trong các sách về Tịnh Độ. Sau đây xin giới thiệu 2 nghi thức đơn giản nhất của Từ Vân Sám chủ.

1. Nghi thức “Thập niệm” (cho những người rất bận rộn): Sáng và tối mỗi ngày kính lạy trước bàn thờ Phật 3 lạy. Xong lấy hơi dài niệm Phật, không kể là bao nhiêu câu. Cứ mỗi 1 hơi kể 1 niệm. Mỗi 10 hơi đủ mười niệm. Kể đến tha thiết đọc bài hồi hướng cầu vãng sinh Cực Lạc này:

***“Xin đem công đức trì tụng này***

***Hồi hướng Bốn ân, Ba cõi***

***Nguyện khắp Pháp Giới chúng sinh***

***Điều sinh Cực Lạc, thành Phật Đạo”***

Sau đó lễ Phật mà lui. Nếu nhà không có bàn thờ Phật hoặc đang ở xa nhà thì ngoảnh mặt về hướng Tây làm đủ các phần như trên. Yêu cầu quan trọng nhất là phải chí tâm thành kính, như đứng trước Phật. Làm liên tục hàng ngày, không được gián đoạn (ít nhất 1 ngày phải được 1 lần).

2. Nghi thức “Quán nhân tiện hành” (Cũng đơn giản, dùng cho người không nhiều thời gian). Nếu những lúc không bận rộn đọc thêm được lời Sám nguyện, Chú Đại Bi, Chú Vãng Sinh, Kinh Bát Nhã, Kinh A Di Đà... cùng đọc với nghi thức đều rất tốt.

## PHÉP TU TỊNH ĐỘ (Quán nhân thiện hành)

Sớm mai hoặc đầu hôm mỗi ngày, thắp đèn hương trên bàn thờ Phật, rót 5 chén nước lạnh, tụng trước bàn thờ Phật khóa lễ sau đây, đứng ngời quỳ tùy theo mình mạnh yếu, gấp thời bái xá. Còn như đi ở đường hoặc ở nhà không thờ Phật A Di Đà, quay mặt về hướng Tây niệm thầm mà xá cũng được.

- Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
(3 lần, 3 lạy)
- Nam Mô A Di Đà Phật. (3 lần, 3 lạy)
- Nam Mô Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật.  
(3 lần, 3 lạy)
- Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát. (1 lạy)
- Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (1 lạy)
- Nam Mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát.  
(1 lạy)
- Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.  
(1 lạy)

## **Bài Phát Nguyện:**

Đệ tử tên là..... một lòng quy mệnh Thế giới Cực-Lạc Đức Phật A Di Đà xin đem ánh tịnh soi chiếu thân con, dùng nguyện Từ Bi mà nhiếp thụ con. Nay con chính niệm xưng hiệu Như Lai vì đạo Bồ Đề cầu sinh Tịnh Độ. Xưa Phật lập thệ *“Nếu chúng sinh nào muốn về nước ta hết lòng tin ưa xưng danh hiệu ta cho đến mười niệm như không được sinh ta không thành Phật”*. Nay con nguyện nương nhân duyên niệm Phật được vào biển thệ của Đức Như Lai nhờ sức Từ Tôn, tiêu trừ các tội thêm lớn căn lành. Con nguyện lâm chung biết ngày giờ trước, thân không bệnh khổ, tâm không tham luyến, ý không điên đảo như vào thiên định, Phật cùng Thánh chúng tay bưng đài vàng đến tiếp dẫn con. Trong khoảng sát na con về Cực Lạc, hoa nở thấy Phật, được nghe Phật thừa, tỏ thông Phật tuệ, độ khắp chúng sinh mãn Bồ Đề nguyện.

**NIỆM PHẬT:** Chú tâm niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”. *(càng nhiều càng tốt)*.



## HỒI HƯƠNG:

Xin đem công đức trì tụng này

Hồi hương Bốn ân, Ba cõi

Nguyện khắp Pháp Giới chúng sanh

Đều sinh Cực Lạc thành Phật Đạo.

*(Phỏng theo bài nguyện của Từ Vân Sát Chủ)*

## MƯỜI LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI NIỆM DANH HIỆU PHẬT A DI ĐÀ

Trong kinh nói: Nếu người trì niệm danh hiệu PHẬT A DI ĐÀ, thường xuyên hàng ngày sẽ thấy đời mình được hưởng mười điều công đức lợi ích cao quý hy hữu:

1. Ngày đêm thường được những vị tướng trời có sức oai thần và các quyền thuộc ẩn hình giữ gìn ủng hộ.

2. Thường được hai mươi lăm vị Đại Bồ Tát, như đức Bồ Tát Quan Thế Âm v.v... cùng tất cả các vị Bồ Tát thường giữ gìn ủng hộ.

3. Luôn luôn được chư Phật ngày đêm hộ niệm. Đức Phật A Di Đà thường phóng ánh sáng nhiếp thụ người đó.

4. Tất cả loài quỷ ác, hoặc Dạ Xoa, La Sát v.v... đều không thể làm hại được. Và tất cả rắn độc cũng đều không thể làm hại được.

5. Được khỏi tất cả nạn lửa cháy, nạn nước lụt, kẻ giặc oán thù, đao, tên, lao, ngục gông cùm xiềng xích.

6. Tội lỗi đã gây từ trước, đều được tiêu mất. Tội giết oan mạng người, người chết ấy nhờ công đức nghe niệm Phật được siêu thoát, không còn báo thù nữa.

7. Ban đêm chiêm bao điềm tốt, hoặc thấy đức Phật A Di Đà sắc thân đẹp tuyệt thù thắng.

8. Tâm thường hoan hỷ, sắc mặt bóng ngời, khí lực đầy đầy, bất cứ làm việc gì cũng đều được lợi ích tốt.

9. Thường được tất cả nhân dân trong thế gian cung kính, cúng dường, lễ bái cũng như kính đức Phật.

10. Lúc lâm chung, người được lòng không chút sợ, chánh niệm hiện tiền thấy đức Phật A Di Đà cùng các Thánh chúng Bồ Tát tay cầm đài sen vàng đến tiếp dẫn vãng sanh Tịnh Độ phương Tây, hưởng thọ sự an vui đẹp lạ thù thắng, mãi đến tới thưở vị lai thành Phật.

Chúng ta nên biết trên đây là lời chân thật từ kim khẩu của đức Bản Sư Thích Ca Mâu Ni nói ra không hề có chút hư dối.

## CÁC NGÀY TRAI GIỚI

***Tùy theo khả năng và sự phát nguyện có thể ăn chay các trai kỳ như sau:***

Mỗi tháng ăn chay (tính theo lịch âm):

- 2 ngày (nhị trai): Ngày 1 và 15 hàng tháng.

- 4 ngày (tứ trai): Ngày 30, 1, 14, 15 hàng tháng.

- 6 ngày (lục trai): Ngày 8, 14, 15, 23, 29, 30, tháng thiếu ăn chay ngày 28.

- 10 ngày (thập trai): Ngày 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30 (tháng thiếu ăn ngày 27).

- Mỗi năm ăn chay 3 tháng: Tháng 1, 5, 7 (tam nguyệt trai).

- Ngoài ra ăn chay vào các ngày vía Phật hay trường chay như các Tăng, Ni càn hay.

Lời dặn: Trong các ngày ăn chay kể trên không được ăn các loại thức ăn làm từ động vật và kiêng hành tỏi (ngũ tân). Nếu làm được các việc thiện như bố thí, phóng sinh... thì rất tốt.

## MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM

1. Nghĩ đến thân thể, đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sinh.

2. Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu xa nổi dậy.

3. Cứu xét tâm tính thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.

4. Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường.

5. Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng khinh thường kiêu ngạo.

6. Giao tiếp đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.

7. Với người thì đừng mong tất cả đều thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu ngạo.

8. Tri ân thì đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là tri ân có ý mưu đồ.

9. Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động.

10. Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân quả chưa xả.

## **BỞI VẬY ĐỨC PHẬT DẠY:**

Lấy bệnh khổ làm thuốc thần. Lấy hoạn nạn làm giải thoát. Lấy khúc mắc làm thú vị. Lấy ma quân làm bạn đạo. Lấy khó khăn làm thích thú. Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ. Lấy người chống đối làm nơi giao du. Coi tri ân như đôi dép bỏ. Lấy sự xả lợi làm vinh hoa. Lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh.

## ***LUẬN BẢO VƯƠNG TAM MUỘI***

## MƯỜI CÔNG ĐỨC ẤN TỔNG KINH, TƯỢNG PHẬT

\* Một là, những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.

\* Hai là, thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được các tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.

\* Ba là, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.

\* Bốn là, các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc, hùm beo tránh xa không dám hãm hại.

\* Năm là, tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.

\* Sáu là, chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên ý thức đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.

\* Bảy là, lời nói việc làm trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.

\* Tám là, ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.

\* Chín là, vĩnh viễn xa lìa đường ác, sinh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.

\* Mười là, hay vì tất cả chúng sinh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sinh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sinh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe Pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.



**PHƯƠNG DANH**  
**PHÁT TÂM TÙY HỖ ẨN TỔNG KINH SÁCH**

CHÙA THỤY HƯƠNG  
XÃ PHÚ CƯỜNG HUYỆN SÓC SƠN TP HÀ NỘI  
THÀNH TÂM ẨN TỔNG

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT  
*Khắp vì người phát tâm tùy hủ*  
*Và thụ trì...*

## MỤC LỤC

<b>Lời tựa</b> .....	<b>3</b>
<b>Phần I: Phép tắc của Phật tử tại gia</b> .....	<b>5</b>
Chương 1: Kính Phật .....	5
Chương 2: Kính Pháp.....	8
Chương 3: Kính Tăng.....	11
Chương 4: Phụng dưỡng Cha mẹ .....	13
Chương 5: Cư gia .....	16
Chương 6: Đãi khách .....	20
Chương 7: Đọc sách .....	22
Chương 8: Làm quan ( <i>công chức</i> ) .....	23
Chương 9: Buôn bán, kinh doanh.....	25
Chương 10: Làm Nông nghiệp.....	27
Chương 11: Làm Công nhân .....	30
Chương 12: Làm việc chúng.....	32
Chương 13: Lễ tụng .....	36
Chương 14: Ăn uống .....	38
Chương 15: Ngủ nghỉ .....	40
Chương 16: Sinh hoạt với chúng.....	44
Chương 17: Chăm sóc người bệnh.....	49
Chương 18: Ra khỏi nhà.....	51
Chương 19: Vô thường .....	55

**Phần II: Giới kinh của Phật tử tại gia..... 57**

**Phần III: Phương pháp tu tập**

<b>của người Phật tử tại gia .....</b>	<b>67</b>
Lời nói đầu ( <i>cũng là lời tự thuật</i> ) .....	68
Pháp môn niệm Phật	
là thắng phương tiện của Như Lai.....	74
Nghỉ thức Tịnh độ .....	86
Phép tu Tịnh độ ( <i>Quán nhân tiện hành</i> ).....	88
Mười lợi ích của người niệm danh hiệu Phật	
A Di Đà .....	91
Các ngày trai giới .....	93
Mười điều tâm niệm.....	94
Mười công đức ấn tống kinh, tượng Phật .....	96

# PHÉP TẮC DÀNH CHO PHẬT TỬ TẠI GIA

----\*----

Liên Đăng – Thích Tiến Đạt

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO**  
53 Tràng Thi – Hoàn Kiếm – Hà Nội  
ĐT: 0243. 7822845 – Fax: 0243.7822841  
Email. [nhaxuatbantongiao@gmail.com](mailto:nhaxuatbantongiao@gmail.com)

Chịu trách nhiệm xuất bản  
Giám đốc – Tổng biên tập

**TS. NGUYỄN CÔNG OÁNH**

**Biên Tập**

**VŨ VĂN HIẾU**

---

In 2.000cuốn, khổ 14.5 x 20.5cm, tại Công ty TNHH In và TM Trường Xuân.  
ĐKXB số: 652-2018/CXBIPH/01-44/TG – QĐXB Số 61/QĐ - NXBTG, cấp  
ngày 07/3/2018.  
Mã số ISBN: 978-604-61 -5449-5.In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2018.